TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày: 23/01/2025.
Về việc: "*T/c về hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thu Hà;

2. Ông Lương Văn Cẩu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Phi P, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; (CCCD số 089172022293)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 18, khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

(vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị D; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Phi P và lời khai tại phiên toà có nội dung như sau*: Do bà Nguyễn Thị D có làm chủ hụi ở địa phương nên quen biết nhau và có thoả thuận hỏi vay của chị Ngô Thị Phi P số tiền là 30.000.000đ, mục đích sử dụng cá nhân và trả lại sớm nên không thoả

thuận lãi suất; phía bà Nguyễn Thị D có viết giấy biên nhận nợ ngày 24/8/2023 nhưng không có thế chấp tài sản. Tuy nhiên, do nhu cầu cần tiền nên đã nhiều lần yêu cầu trả lại số tiền đã vay nhưng bà Nguyễn Thị D không trả và có ý định lánh mặt cho đến nay.

Nay chị Ngô Thị Phi P yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền đã vay đến nay còn nợ là 30.000.000đ, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày làm biên nhận nợ đến khi xét xử. Tại phiên toà, chị Ngô Thị Phi P rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

* *Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị D thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời bà Nguyễn Thị D đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần bà Nguyễn Thị D đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập xác định được rằng bà Nguyễn Thị D có hộ khẩu thường trú tại tổ A, khóm H, thị trấn A, huyện C, An Giang; hiện tại bà Nguyễn Thị D đã không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị D vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Theo giấy vay tiền ngày 24/8/2023 có nội dung: "Ngày 24/8/2023 Nguyễn Thị D sinh năm 1972, căn cước công dân số 089172022293 có mượn số tiền 30.000.000đ viết bằng chữ ba chục triệu đồng của em Ngô Thị Phi P"; ngoài ra, chị Ngô Thị Phi P còn cung cấp chứng cứ ghi lại hình ảnh bà Nguyễn Thị D ngồi ghi biên nhận nợ. Theo nguyên đơn thì mặc dù biên nhận nợ không ký tên nhưng toàn bộ nội dung biên nhận đều do bà Nguyễn Thị D trực tiếp viết để vay số tiền 30.000.000đ, đến nay vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả lại số tiền đã nợ theo biên nhận.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải thì phía bị đơn bà Nguyễn Thị D đều không có mặt; tuy nhiên, trong quá trình tố tụng thì chồng bà Nguyễn Thị D là ông Phan Ngọc B có đến gặp mặt nguyên đơn để thoả thuận khoản nợ nhưng không biết số tiền cụ thể và có cam kết sẽ thông báo cho bà Nguyễn Thị

D đến Toà án thoả thuận với nguyên đơn nhưng đến nay vẫn không có mặt. Như vậy, việc nguyên đơn đưa ra chứng cứ xác định bà Nguyễn Thị D thiếu số nợ 30.000.000đ, mặc dù bà Nguyễn Thị D và gia đình đã được Toà án thông báo việc khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu của chị Ngô Thị Phi P; căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Phi P là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền đã vay là 30.000.000đ theo yêu cầu.

[4] Lẽ ra, phía bị đơn bà Nguyễn Thị D chậm thanh toán nợ cho nguyên đơn thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; tuy nhiên, tại phiên toà phía nguyên đơn rút lại yêu cầu và không tính lãi đối với số tiền bị đơn chậm trả, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đồng thời có lợi cho bị đơn và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Do bà Nguyễn Thị D bị buộc trả nợ cho chị Ngô Thị Phi P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Phi P; buộc bà Nguyễn Thị D trả cho chị Ngô Thị Phi P số tiền vay tổng cộng là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu của chị Ngô Thị Phi P buộc bà Nguyễn Thị Dễ C lãi suất chậm trả trên số tiền gốc 30.000.000đ theo quy định pháp luật từ ngày 24/8/2023 đến khi xét xử.

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị D phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Ngô Thị Phi P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007768 ngày 29/10/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Ngô Thị Phi P biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng